

Số: 09/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 13 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm B,  
dự án nhóm C sử dụng các nguồn vốn đầu tư công  
do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm A, dự án nhóm B sử dụng các nguồn vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;*

*Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng các nguồn vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;*

*Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm A, dự án nhóm B sử dụng các nguồn vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;*

*Xét Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2023 và Tờ trình số 344/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng các nguồn vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Báo cáo thẩm tra số 46/BC-HĐND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư**

1. Phê duyệt chủ trương đầu tư 03 dự án nhóm B sử dụng nguồn vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý với tổng mức đầu tư là 285,071 tỷ đồng.

*(Đính kèm Phụ lục I)*

### **Điều 2. Điều chỉnh chủ trương đầu tư**

1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư 01 dự án nhóm C trong Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm A, dự án nhóm B sử dụng các nguồn vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

*(Đính kèm Phụ lục II)*

2. Điều chỉnh chủ trương đầu tư 01 dự án nhóm B trong Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng các nguồn vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

*(Đính kèm Phụ lục III)*

3. Điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 dự án nhóm B trong Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm A, dự án nhóm B sử dụng các nguồn vốn đầu tư công do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

*(Đính kèm Phụ lục IV)*

4. Các danh mục dự án khác giữ nguyên theo Phụ lục danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND, Nghị quyết số 51/NQ-HĐND.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khoá X, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP.Quốc hội, VP.Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tư pháp, KH&ĐT, Tài chính;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Các đ/c Ủy viên BTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB MTTQVN tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH&HĐND; UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Bình**



Phụ lục I

**DANH MỤC DỰ ÁN NHÓM B SỬ DỤNG CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐƯỢC PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Số bộ tổng mức đầu tư	Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn		Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
							Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>285.071</b>						
<b>I</b>	<b>Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp</b>					<b>117.590</b>						
1	Trường THCS Mỹ Hội	H.CB	Trường THCS Mỹ Hội được đầu tư đảm bảo đạt chuẩn quốc gia, đạt quy mô đào tạo khoảng 750 học sinh. Đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh, góp phần phát triển giáo dục bậc trung học cơ sở trên địa bàn.	Xây dựng mới khối phòng học, phòng học bộ môn, khối hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khối hành chính quản trị (quy mô 01 trệt 02 lầu), các hạng mục phụ và trang thiết bị.	B	57.640	Ngân sách tỉnh (chi XDCB vốn tập trung, vốn từ nguồn thu sử dụng đất, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn hợp pháp khác).	Năm thứ nhất dự kiến 13.000 triệu đồng, năm thứ hai dự kiến 15.000 triệu đồng, năm thứ ba dự kiến 17.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 12.640 triệu đồng.	H.CB	2023-2026	04 năm	
2	Trường THCS Thái Văn Nam	H.GCD	Trường THCS Thái Văn Nam được đầu tư đảm bảo đạt chuẩn quốc gia, đạt quy mô đào tạo khoảng 810 học sinh. Đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh, góp phần phát triển giáo dục bậc trung học cơ sở trên địa bàn.	Xây dựng mới khối phòng học, phòng học bộ môn, khối hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khối hành chính quản trị (quy mô 01 trệt 03 lầu), nhà đa năng, các hạng mục phụ và trang thiết bị.	B	59.950	Ngân sách tỉnh (chi XDCB vốn tập trung, vốn từ nguồn thu sử dụng đất, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn hợp pháp khác).	Năm thứ nhất dự kiến 15.000 triệu đồng, năm thứ hai dự kiến 15.000 triệu đồng, năm thứ ba dự kiến 15.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 14.950 triệu đồng.	H.GCD	2023-2026	04 năm	
<b>II</b>	<b>Giao thông</b>					<b>167.481</b>						
1	Xây mới 07 (cầu và công) trên tuyến Đường tỉnh 863	H.CB	Đầu tư xây dựng công trình nhằm từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, liên kết các khu vực trên địa bàn, kết nối giao thông với Đường tỉnh 861 và qua huyện Thập Mười, tỉnh Đồng Tháp, tăng cường năng lực vận chuyển hàng hóa và hành khách trong khu vực, đảm bảo an ninh quốc phòng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	Xây dựng mới 07 cầu và công tải trọng HL93, gồm: Công Hồng XiNa, cầu Đường Cùi Lớn, công Đường Cùi Nhỏ, công Hai Chùa, cầu Kênh 1000, cầu Kênh Chà và cầu Tư Thanh.	B	167.481	Ngân sách tỉnh (chi XDCB vốn tập trung, vốn từ nguồn thu sử dụng đất, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn hợp pháp khác).	Năm thứ nhất dự kiến 42.000 triệu đồng, năm thứ hai dự kiến 42.000 triệu đồng, năm thứ ba dự kiến 42.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 41.481 triệu đồng.	H.CB	2023-2026	04 năm	



Phụ lục II

**DANH MỤC DỰ ÁN NHÓM C TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 17/NQ-HĐND NGÀY 09/7/2021 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Sơ bộ tổng mức đầu tư	Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn		Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
							Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
1	Hạ tầng kỹ thuật xung quanh Bệnh viện Đa khoa tỉnh											
*	Theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của HĐND (tính):											
-	Hạ tầng kỹ thuật xung quanh Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Ban QLDA DD&CN	Đầu tư xây dựng công trình nhằm đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu giao thông của người dân trong khu vực	Đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật kết nối cần thiết để đưa Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang đi vào hoạt động trong năm 2021 (đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông D4, D2, D3, N1 (đoạn D2-D3), N2 (đoạn D2-D3), hàng rào bảo vệ khu đất, hệ thống thoát nước, chiếu sáng...)	C	62.313	Ngân sách tỉnh.	Năm thứ nhất dự kiến 21.000 triệu đồng, năm thứ hai dự kiến 30.000 triệu đồng, năm thứ ba dự kiến 11.313 triệu đồng.	TP.MT	2021-2023	03 năm	
**	Điều chỉnh thành:											
-	Hạ tầng kỹ thuật xung quanh Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp	Đầu tư xây dựng công trình nhằm đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng nhu cầu giao thông của người dân trong khu vực	Đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật kết nối cần thiết để đưa Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang đi vào hoạt động trong năm 2021 (đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông D4, D2, D3, N1 (đoạn D2-D3), N2 (đoạn D2-D3), hàng rào bảo vệ khu đất, hệ thống thoát nước, chiếu sáng...)	B	123.611	Ngân sách tỉnh (chi XD CB vốn tập trung, vốn từ nguồn thu sử dụng đất, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn hợp pháp khác).	Năm thứ nhất dự kiến 21.000 triệu đồng, năm thứ hai dự kiến 30.000 triệu đồng, năm thứ ba dự kiến 72.611 triệu đồng.	TP.MT	2021-2023	03 năm	





Phụ lục III

**DANH MỤC DỰ ÁN NHÓM B TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 39/NQ-HĐND NGÀY 08/12/2021 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Số bộ tổng mức đầu tư	Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn		Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
							Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
1	Đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang											
*	Theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh:											
-	Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	S.TNMT	Đầu tư dự án nhằm chuẩn hóa cơ sở dữ liệu địa chính huyện Tân Phước, hoàn thiện cơ sở dữ liệu của tỉnh về đất đai, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin về đất đai trên địa bàn huyện.	Đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính.	B	73.000	Ngân sách tỉnh.	Năm thứ nhất dự kiến 19.000 triệu đồng, năm thứ hai dự kiến 19.000 triệu đồng, năm thứ ba dự kiến 19.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 16.000 triệu đồng.	H.TP	2023-2026	04 năm	
**	Điều chỉnh thành:											
-	Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	S.TNMT	Hoàn chỉnh hệ thống bản đồ địa chính, hệ thống hồ sơ địa chính đồng bộ, phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất đai chặt chẽ, chính xác. Làm cơ sở để thực hiện đăng ký đất đai; cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn các xã, thị trấn thuộc huyện Tân Phước để đồng bộ cơ sở dữ liệu địa chính trên toàn tỉnh.	Đo đạc, lập bản đồ địa chính; xây dựng lưới địa chính, đo vẽ bản đồ địa chính, chỉnh lý bản đồ địa chính. Đăng ký cấp giấy chứng nhận, lập hồ sơ địa chính; đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu (theo hình thức trực tiếp); đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận (theo hình thức trực tiếp); quét giấy tờ pháp lý và xử lý tập tin. Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính (áp dụng trường hợp đồng bộ với lập, chỉnh lý bản đồ địa chính và đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận); xây dựng dữ liệu không gian đất đai nền; xây dựng dữ liệu không gian địa chính.	B	55.202	Ngân sách tỉnh (trích 10% từ nguồn thu sử dụng đất, tiền thuê đất theo Chi thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác).	Năm thứ nhất dự kiến 19.000 triệu đồng, năm thứ hai dự kiến 17.000 triệu đồng, năm thứ ba dự kiến 17.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 2.202 triệu đồng.	H.TP	2023-2026	04 năm	

**Phụ lục IV**  
**DANH MỤC DỰ ÁN NHÓM B TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 51/NQ-HĐND NGÀY 10/12/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**  
**ĐƯỢC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Số bộ tổng mức đầu tư	Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn		Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Tiền độ thực hiện	Ghi chú
							Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
1	Xử lý sạt lở khu vực xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè											
*	Theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh:											
-	Xử lý sạt lở khu vực xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè	UBND huyện Cái Bè	Nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân trong khu vực, đồng thời ngăn triều cường, xâm nhập mặn bảo vệ cơ sở hạ tầng, tuyến đê bao và diện tích sản xuất nông nghiệp khoảng 1.300ha và hơn 13.500 người dân trong khu vực dự án, góp phần phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.	Xây dựng tuyến kè dài khoảng 2.050m, hệ thống giao thông và các hạng mục hạ tầng phụ trợ.	B	150.000	Vốn ngân sách Trung ương 134.000 triệu đồng và phần còn lại ngân sách địa phương.	- Vốn ngân sách trung ương: năm thứ nhất dự kiến 23.000 triệu đồng, năm thứ hai dự kiến 70.000 triệu đồng, năm thứ ba dự kiến 7.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 34.000 triệu đồng. - Vốn ngân sách tỉnh: năm thứ ba dự kiến 2.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 14.000 triệu đồng.	H.CB	2021-2024	04 năm	
**	Điều chỉnh thành:											
-	Xử lý sạt lở khu vực xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè	UBND huyện Cái Bè	Nhằm bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân trong khu vực, đồng thời ngăn triều cường, xâm nhập mặn bảo vệ cơ sở hạ tầng, tuyến đê bao và diện tích sản xuất nông nghiệp khoảng 1.300ha và hơn 13.500 người dân trong khu vực dự án, góp phần phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.	Xây dựng tuyến kè dài khoảng 2.050m, hệ thống giao thông và các hạng mục hạ tầng phụ trợ.	B	187.115	Vốn ngân sách Trung ương 134.000 triệu đồng và phần còn lại ngân sách tỉnh (chi XDCB vốn tập trung, vốn từ nguồn thu sử dụng đất, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn hợp pháp khác).	- Vốn ngân sách trung ương: năm thứ nhất dự kiến 23.000 triệu đồng, năm thứ hai dự kiến 70.000 triệu đồng, năm thứ ba dự kiến 7.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 34.000 triệu đồng. - Vốn ngân sách tỉnh: năm thứ ba dự kiến 2.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 51.115 triệu đồng.	H.CB	2021-2024	04 năm	
2	Trường Tiểu học An Hữu											
*	Theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh:											
-	Trường Tiểu học An Hữu	UBND huyện Cái Bè	Trường Tiểu học An Hữu được đầu tư đảm bảo đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt quy mô đào tạo khoảng 1.050 học sinh. Đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh, góp phần phát triển giáo dục bậc tiểu học trên địa bàn.	Xây dựng mới khối phòng học, phòng học bộ môn, khối hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khối hành chính quản trị (quy mô 01 trệt 02 lầu); nhà đa năng (quy mô trệt); các hạng mục phụ và trang thiết bị.	B	80.000	Ngân sách tỉnh	Năm thứ nhất dự kiến 20.000 triệu đồng, năm thứ hai dự kiến 20.000 triệu đồng, năm thứ ba dự kiến 20.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 20.000 triệu đồng.	H. CB	2023-2026	04 năm	





STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Số bộ tổng mức đầu tư	Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn		Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
							Nguồn vốn và khả năng cân đối vốn	Dự kiến phân kỳ đầu tư				
**	Điều chỉnh thành:											
-	Trường Tiểu học An Hữu	UBND huyện Cái Bè	Trường Tiểu học An Hữu được đầu tư đảm bảo đạt chuẩn quốc gia, đạt quy mô đào tạo khoảng 1.050 học sinh. Đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh, góp phần phát triển giáo dục bậc tiểu học trên địa bàn.	Xây dựng mới khối phòng học, phòng học bộ môn, khối hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khối hành chính quản trị (quy mô 01 trệt 02 lầu); nhà đa năng (quy mô trệt); các hạng mục phụ và trang thiết bị.	B	72.227	Ngân sách tỉnh (chi XD CB vốn tập trung, vốn từ nguồn thu sử dụng đất, vốn xổ số kiến thiết và các nguồn vốn hợp pháp khác).	Năm thứ nhất dự kiến 20.000 triệu đồng, năm thứ hai dự kiến 20.000 triệu đồng, năm thứ ba dự kiến 20.000 triệu đồng, năm thứ tư dự kiến 12.227 triệu đồng.	H. CB	2023-2026	04 năm	

